

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chí Ngãi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Khánh;
- Ông Từ Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thùy D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 16 tháng 02 năm 1987; tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Số thẻ CCCD: 051187006776; cấp ngày 25/11/2024; nơi cấp: Bộ C1.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng D1, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1959 là con lớn nhất trong gia đình có 02 chị em; có chồng tên Trịnh Nhật T, sinh năm: 1984; có 02 (hai) người con, con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị P; Tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 31 tháng 08 năm 1977 tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Số thẻ CCCD: 051177013251; cấp ngày 12/8/2021; nơi cấp: Cục C2 về TTXH.

Nơi cư trú: thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T1 (Chết) và bà Lê Thị T2 (Chết) là con thứ 10 trong gia đình có 11 anh, chị em; có chồng tên: Bùi Đình H, sinh năm 1976 và có 01 (một) người con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 04/8/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Võ Rô B, sinh năm 1982;
- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1966;
- Ông Trịnh Nhật T, sinh năm 1984;
- Ông Bùi Đình H, sinh năm 1976

Cùng cư trú tại: Thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi.

Các ông, bà Võ Rô B, Nguyễn Thị H1, Trịnh Nhật T và Bùi Đình H vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 40 phút ngày 01/8/2025, Tổ công tác Công an xã N, tỉnh Quảng Ngãi phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị P (sinh năm 1977, nơi cư trú: thôn P, xã N, tỉnh Quảng Ngãi) đang thực hiện hành vi ghi bán đề tại nhà riêng. Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và thu giữ các tài sản, đồ vật, tài liệu có liên quan. Trên cơ sở lời khai của P và các tài liệu, chứng cứ thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập các đối tượng liên quan để làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các đối tượng khai nhận:

Với mục đích thu lợi bất chính, từ khoảng giữa tháng 7/2025, Nguyễn Thị Thùy D (sinh năm: 1987, trú cùng thôn với P) có mối quan hệ quen biết với P và rủ Phường tổ chức đánh bạc bằng hình thức số đề thắng thua bằng tiền thì P đồng ý. Hàng ngày, P dùng điện thoại, bút bi, giấy A4 và giấy lịch có sẵn ở nhà để ghi số lô, số đề cho người mua. Sau đó, P ghi các số lô, số đề vào tờ A4 và dùng điện thoại của mình chụp, chuyển ảnh đến tài khoản Zalo tên “*Hoa Hong*” của D để nhận hoa hồng. Sau khi nhận số lô, số đề do Phường chuyển qua Z, D căn cứ kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh miền N, miền T - T và miền B (gọi là đài N, đài T3 và đài B1) làm cơ sở xác định thắng thua hàng ngày, cụ thể: đài N xổ số kiến thiết từ 16 giờ 15 phút đến 16 giờ 35 phút hàng ngày có kết quả; Đài Trung xổ số

kiến thiết từ 17 giờ 15 phút đến 17 giờ 35 phút hàng ngày có kết quả và Đ xổ số kiến thiết từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 35 phút hàng ngày có kết quả.

Để thu hút người mua số đề, Phường khuyến mãi cho người mua một số tiền nhất định, cụ thể như sau: đối với 10 điểm số lô, số đá thì Phường thu của người mua số tiền 130.000 đồng (tỉ lệ 13/18); đối với 10 điểm đầu, đuôi thì Phường thu của người mua số tiền 16.000 đồng (tỉ lệ 80%). Sau đó, P chuyển cho D 71% tổng số tiền tịch đề. Phần tiền chênh lệch giữa tiền thu thực tế của những người mua số đề và số tiền chuyển cho D là số tiền hoa hồng thực tế Phường được hưởng lợi. Sau khi thanh toán tiền đánh bạc xong thì P, D xóa hết các nội dung ghi bán đề và các tịch đề của ngày hôm đó, đến hôm sau tiếp tục ghi bán đề. Tỷ lệ thắng thua đánh bạc như sau:

Số đề đầu, đuôi căn cứ 02 số của giải T4 làm số đầu, 02 số cuối của giải Đặc biệt làm số đuôi; số đề lô hai con căn cứ 02 số cuối của tất cả các giải (đài N, đài T3 là 18 giải và đài B1 là 27 giải) và số đề lô ba con căn cứ 03 số cuối của tất cả các giải (đài N, đài T3 là 17 giải và đài B1 là 23 giải), tỷ lệ thắng thua đài T3, đài N là 01 ăn 70 (tức là đánh 1.000 đồng khi thắng được chung 70.000 đồng) còn tỷ lệ thắng thua đài B1 là 1 ăn 80 (tức là đánh 1.000 đồng khi thắng được chung 80.000 đồng). Số đề đá hai con căn cứ cặp 02 số cuối của tất cả các giải, số đề đá ba con căn cứ cặp 03 số cuối của tất cả các giải, tỷ lệ thắng thua các đài đều là 01 ăn 600 (tức là đánh 1.000 đồng khi thắng được chung 600.000 đồng).

Trong ngày 01/8/2025, P đã ghi bán đề 02 lần và chuyển một phần các số lô, số đề ghi được cho D để hưởng hoa hồng, cụ thể như sau:

- Đ (Trà Vinh, Vĩnh Long và Bình Dương):

Phường ghi bán đề cho nhiều người không rõ lai lịch với số tiền dùng đánh bạc là 1.620.000 đồng. Phường đã chuyển toàn bộ tịch đề cho D. Đài N đã có kết quả xổ số kiến thiết, người chơi trúng đề số tiền là: 1.050.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc của P, D tại đài N1 là 2.670.000 đồng, chưa thu lợi bất chính vì Phường, D chưa chung chi thắng thua.

- Đ (Gia Lai, Ninh Thuận):

Phường ghi bán đề cho Võ Rô B với số tiền dùng đánh bạc là 3.840.000 đồng (gồm 1.040.000 đồng tiền ghi bán đề và 2.800.000 đồng trúng đề), bà Nguyễn Thị H1 với số tiền dùng đánh bạc là 2.000.000 đồng (gồm 1.300.000 đồng ghi bán đề và 700.000 đồng trúng đề) và những người mua không rõ lai lịch với số tiền dùng đánh bạc là 7.284.000 đồng (gồm 6.584.000 đồng ghi bán đề và 700.000 đồng trúng đề); Phường chuyển một phần số lô, số đề ghi được cho D với số tiền dùng đánh bạc là 9.644.000 đồng (gồm 6.390.000 đồng ghi bán đề, 3.150.000 đồng trúng đề và 104.000 đồng Phường đánh bạc ăn thua trực tiếp với D (không trúng đề). Như vậy:

+ Tổng số tiền dùng đánh bạc của P tại đài T3 là 12.878.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng), chưa thu lợi bất chính vì P chưa chung chi với người chơi và D;

+ Tổng số tiền dùng đánh bạc của D tại đài T3 là 9.644.000 đồng (chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), chưa thu lợi bất chính vì D chưa chung chi thắng thua.

Kết luận giám định:

- Về chữ viết:

+ Kết luận giám định số 736/KL-KTHS ngày 09/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: “Chữ viết trên 03 (ba) tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) với chữ viết của Nguyễn Thị P trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M) gửi giám định là do cùng một người viết ra”.

+ Tại Kết luận giám định số 912/KL-KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: “Chữ viết của tài liệu mẫu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết của các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M3) là do cùng một người viết ra”.

- Về kỹ thuật số điện tử: Kết luận giám định số 910/KL-KTHS ngày 24/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

“Dữ liệu trích xuất trong 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A30, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI 1: 354868101390757, số EMEI 2: 254869101390755, bên trong thân máy có chứa 01 thẻ sim Viettel số seri: 8984 04800 00616 29145, số thuê bao: 0326 343 425; từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/8/2025:

- Dữ liệu nhật ký cuộc gọi và danh bạ điện thoại, có: 08 cuộc gọi và 58 số điện thoại (phụ lục kèm theo). Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS.

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Zalo, M.

- Dữ liệu hình ảnh, có: 06 hình ảnh (Đĩa DVD kèm theo). Không tìm thấy dữ liệu ghi âm, video lưu trữ trong điện thoại.”

Cáo trạng số 09/CT-VKSKV5-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị P về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi công bố Cáo trạng, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày ý kiến bổ sung với nội dung: Do nhầm lẫn về số liệu do đánh máy nên đính chính lại số tiền bị cáo P đánh bạc tại Đ, cụ thể là: Phường ghi bán đề cho Võ Rô B với số tiền dùng đánh bạc là 4.240.000 đồng (gồm 1.440.000 đồng tiền đánh bạc (trong đó Phường thực thu 1.040.000 đồng) và 2.800.000 đồng trúng đề), bà Nguyễn Thị H1 với số tiền dùng đánh bạc là 2.850.000 đồng (gồm 1.800.000 đồng ghi bán đề (trong đó P thực thu 1.300.000 đồng) và 1.050.000 đồng trúng đề) và những người mua không rõ lai lịch với số tiền dùng đánh bạc là 5.684.000 đồng (không trúng đề); Phường chuyển một phần số lô, số đề ghi được cho D với số tiền dùng đánh bạc là 9.644.000 đồng; gồm 6.390.000 đồng ghi bán đề, 3.150.000 đồng

trúng đề và 104.000 đồng Phường đánh bạc ăn thua trực tiếp với D (không trúng đề).

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội; giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng đã công bố; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D từ 40 triệu đồng đến 45 triệu đồng và Nguyễn Thị P từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.548.000 đồng là số tiền các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan dùng để đánh bạc trong ngày 01/8/2025 được khấu trừ vào số tiền các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện giao nộp.

Đề nghị xử lý các vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận về tội danh và khung hình phạt đối với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức phạt cho bị cáo vì đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng đã cố gắng khắc phục các khoản phí buộc phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Rô Be Nguyễn Thị H1, Trịnh Nhật T, Bùi Đình H đều vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng và không gây trở ngại đến quá trình xét xử hành vi của các bị cáo. Do đó, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị P đều khai nhận hành vi phạm tội như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, nên có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 01/8/2025, bị cáo P đã ghi bán đề 02 lần và chuyển một phần các số lô, số đề ghi được cho bị cáo D để hưởng hoa hồng, cụ thể:

- Đ (Trà Vinh, Vĩnh Long và Bình Dương):

Bị cáo P ghi bán đề cho nhiều người không rõ lai lịch với số tiền dùng đánh bạc là 1.620.000 đồng. Bị cáo P đã chuyển toàn bộ tịch đề cho bị cáo D. Đài N đã có kết quả xổ kiến thiết, người chơi trúng đề số tiền là: 1.050.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo P, D tại đài N1 là 2.670.000 đồng; chưa thu lợi bất chính vì chưa chung chi thắng thua.

- Đ (Gia Lai, Ninh Thuận):

Bị cáo P ghi bán đề cho Võ Rô B với số tiền dùng đánh bạc là 4.240.000 đồng (gồm 1.440.000 đồng tiền đánh bạc (trong đó thực thu 1.040.000 đồng) và 2.800.000 đồng trúng đề), bà Nguyễn Thị H1 với số tiền dùng đánh bạc là 2.850.000 đồng (gồm 1.800.000 đồng ghi bán đề (trong đó thực thu 1.300.000 đồng) và 1.050.000 đồng trúng đề) và những người mua không rõ lai lịch với số tiền dùng đánh bạc là 5.684.000 đồng (không trúng đề); bị cáo P chuyển một phần số lô, số đề ghi được cho bị cáo D với số tiền dùng đánh bạc là 9.644.000 đồng; gồm 6.390.000 đồng ghi bán đề, 3.150.000 đồng trúng đề và 104.000 đồng bị cáo P đánh bạc ăn thua trực tiếp với bị cáo D (không trúng đề).

Như vậy:

+ Số tiền dùng đánh bạc của bị cáo P tại đài T3 là 12.878.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng), chưa thu lợi bất chính vì bị cáo P chưa chung chi với người chơi và bị cáo D;

+ Số tiền dùng đánh bạc của bị cáo D tại đài T3 là 9.644.000 đồng (chín triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), chưa thu lợi bất chính vì bị cáo D chưa chung chi thắng thua.

Do đó, tổng số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 02 lần với tổng số tiền dùng đánh bạc là: 12.314.000 đồng (2.670.000 đồng + 9.644.000 đồng) trong đó có 01 lần số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Thị P đánh bạc 02 lần với tổng số tiền là: 15.548.000 đồng (2.670.000 đồng + 12.878.000 đồng), trong đó có 01 lần số tiền dùng đánh bạc trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng.

Hành vi đánh bạc với tổng số tiền 12.314.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và 15.548.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị P như đã nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số: 736/KL-KTHS ngày 09/9/2025 và Bản kết luận giám định số: 912/KL-KTHS ngày 06/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q.

[3.2] Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra; phù hợp với kết luận giám định, dữ liệu điện tử; lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị P đã có hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề hưởng lợi bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số: 09/CT-VKSKV5-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, bị xã hội lên án. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi bán số lô, số đề để kiếm lời là vi phạm pháp luật; nhưng vì ham lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp; các bị cáo đồng phạm đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi theo quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4.1] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự nộp lại số tiền sử dụng vào mục đích mua, bán số lô, số đề là 15.436.700 đồng (bị cáo D nộp 10.000.000 đồng; bị cáo P nộp 5.436.700 đồng). Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc đã làm nên không cần thiết phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để các bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân, đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục các bị cáo để cải tạo thành công dân tốt và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, cá thể hóa trách nhiệm hình sự, bị cáo D là người khởi xướng nên xác định mức hình phạt của bị cáo D cao hơn bị cáo P.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với số tiền 305.000 đồng thu giữ của bị cáo P, khi phát hiện bắt quả tang: Đây là tiền đánh bạc mà các bị cáo, thu được từ việc bán số lô, số đề cho khách trong ngày 01/8/2025 được xác định là tiền do phạm tội mà có.

- Xác định tiền đánh bạc, thu lợi từ việc đánh bạc cụ thể là:

Đối với bị cáo D đánh bạc tại đài N1 là 2.670.000 đồng, đánh bạc tại đài T3 là 9.644.000 đồng (trong đó 6.390.000 đồng ghi bán đề, 3.150.000 đồng trúng đề, 104.000 đồng bị cáo P đánh bạc ăn thua trực tiếp với bị cáo D), tổng cộng là

12.314.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc, thu lợi từ việc đánh bạc của bị cáo D là 9.565.000 đồng (12.314.000 đồng - 1.040.000 đồng bị cáo P thực thu của ông Võ Rô B - 1.040.000 đồng bị cáo P thực thu của bà H1 - 305.000 đồng thu tại nhà bị cáo P - 104.000 đồng bị cáo P đánh thêm);

Đối với bị cáo P đánh bạc tại đài N1 là 2.670.000 đồng, đánh bạc tại đài T3 là 12.878.000 đồng {trong đó 4.240.000 đồng là số tiền bị cáo P ghi bán đề cho ông Võ Rô B (gồm 1.440.000 đồng tiền đánh bạc và 2.800.000 đồng trúng đề), 2.850.000 đồng số tiền bị cáo P ghi bán đề cho bà Nguyễn Thị H1 (gồm 1.800.000 đồng ghi bán đề và 1.050.000 đồng trúng đề), những người mua không rõ lai lịch với số tiền dùng đánh bạc là 5.684.000 đồng, không trúng đề) và 104.000 bị cáo P tự đánh đề}, tổng cộng là 15.548.000 đồng. Như vậy số tiền đánh bạc, thu lợi từ việc đánh bạc của bị cáo P là 3.338.000 đồng (15.548.000 đồng - 1.040.000 đồng bị cáo P phải thu của ông Rô B - 1.040.000 đồng bị cáo P phải thu của bà H1 - 305.000 đồng thu tại nhà bị cáo P - 104.000 đồng bị cáo P đánh thêm - 9.565.000 đồng thu của bị cáo D).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì cần phải thu số tiền dùng để đánh bạc thực tế của bà Nguyễn Thị H1 là 1.300.000 đồng và của ông Võ Rô B là 1.040.000 đồng.

Do vậy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tổng số tiền là: 15.548.000 đồng; trong đó:

- Bị cáo D phải nộp 9.565.000 đồng, đã nộp 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 435.000 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;
- Bị cáo P phải nộp 3.338.000 đồng đã nộp 5.436.700 đồng, số tiền còn lại 2.098.700 đồng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;
- Số tiền: 2.340.000 đồng do bà H1, ông B tự nguyện giao nộp.
- Chiếc điện thoại hiệu S1 thu giữ của bị cáo P. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo P đã sử dụng làm phương tiện để phạm tội còn giá trị sử dụng.

Đối với tịch đề được ghi trên 02 tờ giấy A4, 01 mảnh giấy kích thước (7x11) cm do P dùng đề ghi số lô, đề và 01 tờ giấy ghi các số lô, số đề do bị cáo D sao chép lại từ tịch đề có xác nhận của bị cáo D. Đây là vật chứng của vụ án, do vậy cần tịch thu lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long đã qua sử dụng, thu giữ tại nhà bị cáo P: Đây là chiếc bút bi của bị cáo P và được bị cáo sử dụng để ghi, tính toán cho khách mua số lô, số đề trái phép nên được xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Các đối tượng Võ Rô B, Nguyễn Thị H1 tham gia đánh bạc dưới hình thức số lô, số đề trong ngày 01/8/2025 nhưng số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, do

đó không đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã chuyển hồ sơ đến Công an xã N xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên theo quy định.

Việc các bị cáo D và P khai nhận đánh bạc từ giữa tháng 7 đến trước ngày 01/8/2025, tuy nhiên sau khi chung chi xong tiền đánh bạc đã hủy tịch đề và xóa tin nhắn. Do đó, không có cơ sở để xem xét xử lý các lần đánh bạc này của bị cáo D và bị cáo P.

Quá trình điều tra, không xác định được những người mua đề không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để triệu tập làm việc, xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với ông Trịnh Nhật T và ông Bùi Đình H là chồng của các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và bà Nguyễn Thị P không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không xem xét, xử lý là đúng.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên: Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Duyên S tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo D phải nộp là 9.565.000 đồng (Chín triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền

10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mà bị cáo D đã nộp theo biên lai số 0000003 ngày 05 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi, tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại là 435.000 đồng (Bốn trăm ba lăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bị cáo P phải nộp là 3.338.000 đồng (Ba triệu, ba trăm ba tám nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 5.436.700 đồng (Năm triệu, bốn trăm ba sáu nghìn, bảy trăm đồng) mà bị cáo P đã nộp, tiếp tục tạm giữ số tiền còn lại là 2.098.700 đồng (Hai triệu, không trăm chín tám nghìn, bảy trăm đồng) để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền bà Nguyễn Thị H1 phải nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu, ba trăm nghìn đồng) bà H1 đã tự nguyện giao nộp;

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền ông Võ Rô B phải nộp là 1.040.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 1.040.000 đồng (Một triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng) ông B đã tự nguyện giao nộp.

Số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản 3949.0.1054192.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG Galaxy A30, đã qua sử dụng không kiểm tra bên trong số IMEI 1: 354868101390757; số IMEI 2: 354868101390755, bên trong thân máy có chứa 01 thẻ sim Viettel số seri:898404800 0061629145; số thuê bao: 0326 343 425.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bút bi nhãn hiệu Thiên Long, màu xanh đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2026 giữa Cơ quan điều tra và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và bị cáo Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chí Ngãi